

金属製角度直尺

正 誤 票

区分	位 置	誤	正																																
本体	表 2	(誤) <table><tr><th rowspan="2">呼び寸法</th><th colspan="2">短枝の全長</th><th>幅</th><th>厚さ</th></tr><tr><th>L_2</th><th>許容差</th><th>W</th><th>T</th></tr><tr><td>300</td><td rowspan="3">$L_1 / 2$</td><td rowspan="3">± 2</td><td rowspan="3">15.0 ± 0.3</td><td rowspan="3">1.4 ± 0.4</td></tr><tr><td>450</td></tr><tr><td>500</td></tr></table> (正) <table><tr><th rowspan="2">呼び寸法</th><th colspan="2">短枝の全長</th><th>幅</th><th>厚さ</th></tr><tr><th>L_2</th><th>許容差</th><th>W</th><th>T</th></tr><tr><td>300</td><td rowspan="3">$L_1 / 2$</td><td rowspan="3">± 2</td><td rowspan="3">15.0 ± 0.3</td><td rowspan="3">1.4 ± 0.4</td></tr><tr><td>450</td></tr><tr><td>500</td></tr></table>		呼び寸法	短枝の全長		幅	厚さ	L_2	許容差	W	T	300	$L_1 / 2$	± 2	15.0 ± 0.3	1.4 ± 0.4	450	500	呼び寸法	短枝の全長		幅	厚さ	L_2	許容差	W	T	300	$L_1 / 2$	± 2	15.0 ± 0.3	1.4 ± 0.4	450	500
	呼び寸法	短枝の全長			幅	厚さ																													
L_2		許容差	W	T																															
300	$L_1 / 2$	± 2	15.0 ± 0.3	1.4 ± 0.4																															
450																																			
500																																			
呼び寸法	短枝の全長		幅	厚さ																															
	L_2	許容差	W	T																															
300	$L_1 / 2$	± 2	15.0 ± 0.3	1.4 ± 0.4																															
450																																			
500																																			
	表 3 短枝の全長 L_2 の欄	$L_1 / 2$	$L_1 / 2$																																
	表 4 短枝の全長 L_2 の欄	$L_1 / 2$	$L_1 / 2$																																

平成 19 年 12 月 3 日作成